

**DANH SÁCH CÔNG NHÂN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Khóa thi: ngày 05/6/2021

(theo quyết định số: 24 /QĐ/TTNNTH, ngày 09 tháng 06 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	21CB2290	Đinh Thị Hồng Anh	10/06/1980	Gia Lai	Nữ	Kinh	8.0	7.0	Đạt
2	21CB2291	Trần Thị Vân Anh	12/07/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	7.5	Đạt
3	21CB2292	Phan Minh Ánh	02/03/1996	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	7.5	Đạt
4	21CB2293	Trần Thị Ánh	06/10/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.5	Đạt
5	21CB2294	Hồ Văn Đêm	06/09/1987	Quảng Nam	Nam	Cadong	5.0	9.5	Đạt
6	21CB2295	Phan Thị Kiều Diễm	22/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	8.5	Đạt
7	21CB2296	Phạm Thị Diễm	25/12/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt
8	21CB2297	Ngô Thị Minh Diệu	16/01/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	7.5	Đạt
9	21CB2298	Phạm Văn Duy	12/01/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.0	6.5	Đạt
10	21CB2299	Huỳnh Thị Hải	24/09/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
11	21CB2300	Lê Nguyên Hậu	14/05/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9.0	8.0	Đạt
12	21CB2301	Nguyễn Thanh Hiền	26/06/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.5	Đạt
13	21CB2302	Đoàn Thị Hiếu	25/12/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.5	Đạt
14	21CB2303	Phan Thị Hải Hoà	17/12/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9.0	8.0	Đạt
15	21CB2304	Lê Văn Hoàng	15/11/1995	Quảng Nam	Nam	CơTu	6.7	9.0	Đạt
16	21CB2305	Nguyễn Thị Kim Huyền	22/09/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	9.5	Đạt
17	21CB2306	Hồ Xuân Khanh	15/12/1974	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
18	21CB2307	Alăng Khur	04/03/1987	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	5.0	7.0	Đạt
19	21CB2308	Hồ Thị Lài	03/02/1988	Quảng Bình	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
20	21CB2309	Phạm Bảo Long	27/01/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	7.5	Đạt
21	21CB2310	Võ Thị Ly	01/10/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.0	Đạt
22	21CB2311	Nguyễn Thị Kim Lý	01/09/1969	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.0	Đạt
23	21CB2312	Phạm Thị Ngọc Mỹ	29/07/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.0	Đạt
24	21CB2313	Phan Văn Nam	10/09/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.5	Đạt
25	21CB2314	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	31/10/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	7.5	Đạt
26	21CB2315	Nguyễn Hồng Nguyệt	12/08/1972	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.5	Đạt
27	21CB2316	Nguyễn Thị Phong	24/06/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.0	Đạt
28	21CB2317	Lương Văn Phụng	12/09/1972	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	8.5	Đạt
29	21CB2318	Nguyễn Thị Quyên	18/08/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	8.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
30	21CB2319	Nguyễn Thị Hoàng Sa	13/11/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	8.0	Đạt
31	21CB2320	Đỗ Thị Thanh Thảo	12/11/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
32	21CB2321	Võ Chí Thiện	31/10/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	8.0	Đạt
33	21CB2322	Nguyễn Tấn Thịnh	09/12/1975	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.0	Đạt
34	21CB2323	Trần Thị Kim Thu	02/05/1978	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.5	Đạt
35	21CB2324	Nguyễn Thị Thanh Thủy	12/11/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6.3	7.5	Đạt
36	21CB2325	Lê Thị Thanh Thủy	29/09/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	8.0	Đạt
37	21CB2326	Trần Thị Thu Thủy	25/03/1979	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	7.5	Đạt
38	21CB2327	Trần Đình Tính	18/10/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.0	8.0	Đạt
39	21CB2328	Trần Thị Lệ Trà	12/01/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	8.0	Đạt
40	21CB2329	Phạm Hải Trường	27/09/1993	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.5	Đạt
41	21CB2330	Lê Anh Tuấn	10/02/1975	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	7.0	Đạt
42	21CB2331	Trần Thị Tuyết	08/04/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	8.0	Đạt
43	21CB2332	Huỳnh Thị Thu Hà	24/12/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	9.5	Đạt
44	21CB2333	Trần Thị Hiền	12/12/1980	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
45	21CB2334	Vũ Thị Thanh Thủy	15/10/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	8.0	Đạt
46	21CB2335	Võ Lê Thanh Hân	29/11/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	8.5	Đạt

Danh sách này có: 46 (thí sinh)